TÒA ÁN NHÂN DÂN **T1 PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 14-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T1 PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân T1 phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân T1 phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Q, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/9/1988 tại tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKTT: thôn, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: 44N, Phường B, T1 phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1966; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm: 1989 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022. Có mặt.

2/ Võ Thị Kim S, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/02/1992 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C, sinh năm: 1953 và bà Võ Thị N, sinh năm: 1955; có chồng đã ly hôn và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 đến ngày 18/01/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn. Áp dụng biện pháp bảo lĩnh từ ngày 18/01/2023 đến ngày 06/8/2023. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2023. Có mặt.

3/ Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/8/1995 tại tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKTT: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: thôn L 2, xã B, T1 phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1970 và bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1971; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022. Có mặt.

4/ Phan Văn T1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/6/1996 tại tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKTT: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: 28/11 L, Phường T, T1 phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Kim S*: Bà Huỳnh Diệp Huyền T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T1:* Ông Trần Hải L – Luật sư, Văn phòng Luật sư D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: 76 N, Phường N, T1 phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Trần Đình S, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Căn hộ 471 Chung cư CT6 V, phường V, T1 phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2/ Chị Hồ Thị Cẩm N, sinh năm: 1991; Địa chỉ: 44 N, Phường B, T1 phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/11/2022, Nguyễn Văn Q mua 02 viên thuốc lắc và bì ma túy khay giá 2.500.000 đồng của một người không rõ lai lịch để sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q đang ở với Võ Thị Kim S, thì Q gọi rủ Nguyễn Văn T và Phan Văn T1 đến chỗ ở của T1 sử dụng ma túy, thì T và T1 đồng ý. Q rủ S cùng đi sử dụng ma túy, S đồng ý. Q đem theo ma túy và mua 04 lon nước Cocacola để sử dụng với ma túy. Sau khi được Q rủ sử dụng ma túy, thì T rủ thêm Trần Đình S và Hồ Thị Cẩm N đi với T đến chỗ T1 sử dụng ma túy, N và S đồng ý; T đem theo loa, đèn để phục vụ sử dụng ma túy. Sau đó, Q, S, T, S, N đến nhà trọ của T1 tại số 28/11 L, Phường T, T1 phố T (T1 thuê của bà Lê Thị V). Tại đây, Q lấy 02 viên thuốc lắc và một bì ma túy khay ra và nói với S, T, T1, S, N vào phòng ngủ của T1 sử dụng ma túy. T đem loa, đèn vào phòng, dùng điện thoại kết nối mở nhạc, mở đèn phục vụ sử dụng ma túy. Q xuống bếp lấy đĩa sứ đem vào phòng để xào ma túy khay. Trong phòng có Q, T, T1, S và S,

còn N thì đi chơi với bạn. Q để 02 viên thuốc lắc màu xanh và 01 bì ma túy khay trên nệm, Q lấy 02 viên thuốc bẻ T1 4 mảnh, rồi Q, T1 và S mỗi người lấy một mảnh uống với nước Cocacola. Q lấy bì ma túy khay đổ một phần vào đĩa sứ, Q lấy bật ga đốt nóng đáy đĩa ma túy và dùng thẻ nhựa xào, kẽ đường ma túy khay. T lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng làm ống hít ma túy, rồi Q, T1, T, S và S lần lượt sử dụng ma túy khay. Lúc này, còn lại một ít ma túy khay trong đĩa sứ và một mảnh viên thuốc lắc, thấy sử dụng ma túy của Q đem đến không ngon nên Q lấy hết ma túy khay trên đĩa sứ cho vào bì nylon và lấy một mảnh viên thuốc lắc bỏ vào bì nylon rồi mang số ma túy này cất giấu dưới bếp. Tiếp đó, T liên hệ tài khoản Messenger "Séc Nguyễn" để xin số người bán ma túy, rồi đưa số điện thoại cho S để S liên hệ mua 04 viên thuốc lắc và nửa hộp 5 ma túy khay với giá 4.900.000 đồng để tiếp tục sử dụng. S và Q đi nhận ma túy, Q đem ma túy vào phòng để trên nệm. Trong phòng lúc này có Q, S, T, T1, S, N mỗi người sử dụng nửa viên thuốc lắc, còn lại 01 viên để trên nệm. Q lấy bì ma túy khay đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa xào, kẻ đường ma túy khay, rồi tất cả cùng sử dụng.

Đến khoảng 00 giờ 50 phút, ngày 29/11/2022, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện T1, Q, T, S, S, N đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ ma túy tại phòng ngủ của T1 cùng các đồ vật liên quan; tại phòng bếp thu giữ bì ma túy khay và một mảnh viên thuốc lắc màu xanh. Tiến hành thử nhanh nước tiểu bằng que thử ma túy đối với T1, Q, T, S, S và N đều dương tính với ma túy. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, T1, T, S về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trong đĩa sứ là ma túy loại Ketamine, do lượng ít nên không xác định được khối lượng; Viên nén màu xanh trong bì nylon là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,511 gam; Chất bột màu trắng trong gói giấy là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,160gam; Tinh thể màu trắng trong bì nylon là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,451 gam; Một phần viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, Ketamine, có khối lượng 0,164 gam.

Tại bản kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại T1 phố Đà Nẵng kết luận: Một phần viên nén màu xanh có hàm lượng MDMA là 15,1%; hàm lượng Ketamine là 0,2%. Tại Công văn số 70/PC09 ngày 07/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên xác định: Khối lượng MDMA trong 0,164gam là 0,024gam và khối lượng Ketamine trong 0,164 gam là 0,0003gam.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ: 0,319 gam MDMA; 0,108 gam Ketamine; 0,398 gam Ketamine và 0,144 gam loại MDMA, Ketamine còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền polyme 10.000 đồng quấn tròn, luồng vào 03 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá; 01 quẹt ga màu tím; 02 thẻ ATM; 01 thẻ VISA; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Sacombank; 01 loa màu đen có chữ ENKOR; 02 loa màu đỏ có chữ ENKOR; 01 đèn led màu đen; 01 đèn led màu xanh trắng; 03 vỏ lon Cocacola đã sử dụng; 01 xe mô tô Yamaha

Nozza biển số 78M1-157.XX và Giấy chứng nhận đăng ký xe 78M1-157.XX; 01 điện thoại hiệu Iphone, 01 điện thoại hiệu Nokia, 01 căn cước công dân và 01 túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Sacombank của Võ Thị Kim S; 01 căn cước công dân và 01 điện thoại hiệu Iphone của Nguyễn Văn T; 01 căn cước công dân và 01 điện thoại hiệu Iphone của Phan Văn T1; 01 căn cước công dân và 01 điện thoại hiệu Iphone của Nguyễn Văn Q; 01 túi xách màu hồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 điện thoại hiệu Iphone của Hồ Thị Cẩm N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Trần Đình S; 01 xe mô tô Honda Wave biển số 78G1-561.49.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTH ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Võ Thị Kim S, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo S xin nhận lại 01 xe mô tô Yamaha Nozza biển số 78M1-157.XX và Giấy chứng nhận đăng ký xe 78M1-157.XX, 01 điện thoại hiệu Nokia và 01 túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Sacombank. Bị cáo T1 xin nhận lại 01 túi xách màu đen; 01 căn cước công dân và 01 điện thoại hiệu Iphone. Bị cáo T xin nhận lại 01 căn cước công dân và 01 điện thoại hiệu Iphone.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Kim S trình bày: Thống nhất về điều luật và tội danh Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, về phần hình phạt đề nghị HĐXX xem xét bị cáo S có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, còn phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên không nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tích cực phối hợp điều tra, T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu; tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo. Về án phí thì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T1 trình bày: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo T1 đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhưng tại phiên tòa lúc đầu bị cáo cho rằng mình không phạm tội nhưng sau khi được giải thích bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, học vấn thấp nên khả năng nhận thức có hạn chế. Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm cải tạo tốt, trở về làm người có ích cho xã hội; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Tuy Hòa luận tội giữ N quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các

bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S; áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo T, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Xử phạt bị cáo T1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Q, T, T1 tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Xử phạt bị cáo S từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 0,319 gam MDMA; 0,108 gam Ketamine; 0,398 gam Ketamine và 0,144 gam loại MDMA, Ketamine còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 03 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá; 01 quẹt ga màu tím; 02 thẻ ATM; 01 thẻ VISA; 01 loa màu đen có chữ ENKOR; 02 loa màu đỏ có chữ ENKOR; 01 đèn led màu đen; 01 đèn led màu xanh trắng; 03 vỏ lon Cocacola đã sử dụng. Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polyme 10.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Văn Q, 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Võ Thị Kim S. Trả lại cho Võ Thị Kim S: 01 xe mô tô Yamaha Nozza biển số 78M1-157.57 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78M1-157.57; 01 điện thoại hiệu Nokia và 01 túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Sacombank; Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 căn cước công dân; Trả lại cho Phan Văn T1 01 căn cước công dân, 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Sacombank; Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 căn cước công dân; Trả lại cho Hồ Thị Cẩm N 01 túi xách màu hồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Trả lại cho Trần Đình S 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T1 phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ

sở kết luận: Vào ngày 29/11/2022, tại khu vực Phường 8, T1 phố Tuy Hòa, Nguyễn Văn Q, Võ Thị Kim S, Nguyễn Văn T và Phan Văn T1 đã có hành vi tổ chức cho Q, S, T, T1, Trần Đình S và Hồ Thị Cẩm N sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo Q, S, T, T1 đã đủ yếu tố cấu T1 tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là N nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét sau khi bị phát hiện các bị cáo đã T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình; nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo yên tâm học tập, cải tạo tốt. Riêng bị cáo S khi phạm tội là phụ nữ có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo T1 có ông ngoại là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, vai trò tham gia của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, chỉ thực hiện những hành vi chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong vụ án, bị cáo Q đóng vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo S, T, T1; chuẩn bị ma túy, chuẩn bị dụng cụ xào kẻ ma túy để cung cấp cho cả nhóm sử dụng. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Q cao hơn các bị cáo khác nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo T có hành vi rủ Trần Đình S, Hồ Thị Cẩm N; chuẩn bị dụng cụ, làm ống hít; cung cấp số điện thoại để liên hệ mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T thấp hơn bị cáo Q nhưng cao hơn bị cáo T1, S nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn so với Q nhưng cao hơn so với T1, S.

Bị cáo S có hành vi chuẩn bị ma túy, trực tiếp liên hệ mua ma túy cung cấp cho cả nhóm sử dụng. Bị cáo T1 tiếp nhận ý chí của bị cáo Q có hành vi chuẩn bị địa điểm cho cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo S, T1 là tương đương

nhau nên mức hình phạt cũng tương đương nhau và thấp hơn so với mức hình phạt của Q, T. Tuy nhiên, đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì T1 có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, S có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên mức hình phạt của T1 sẽ cao hơn so với mức hình phạt của S. Xét bị cáo S có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung; giảm một phần hình phạt cho bị cáo, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mới tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và các đối tượng khác sử dụng ma túy trái phép, không vì mục đích thu lợi bất chính nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo T1 không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với số ma túy thu của Nguyễn Văn Q tại vị trí bếp, gồm 0,451gam Ketamine và 0,024gam MDMA, không đủ định lượng và không có yếu tố định tội khác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với 0,511 gam ma túy MDMA còn lại thu được khi các bị các bị cáo đang sử dụng trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang, Tòa án nhân dân T1 phố Tuy Hòa đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng không có căn cứ để khởi tố, điều tra về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Tòa án không có căn cứ xét xử.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn Q và Võ Thị Kim S, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 bì giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, mặt trước có ghi "Hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T1 phố Tuy Hòa A_2 = 0,319 (g) MDMA; A_3 = 0,108(g), A_4 = 0,398 (g) Ketamine theo kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 05/12/2022" và ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì số 445/KL-KTHS, mặt trước có ghi: "Kính gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an T1 phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (Mẫu vật hoàn trả)"; 01 đĩa sứ màu trắng; 03 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá; 01 quẹt ga màu tím; 02 thẻ ATM; 01 thẻ VISA; 01 loa màu đen bên ngoài có chữ ENKOR; 02 loa màu đỏ bên ngoài có chữ ENKOR; 01 đèn led màu đen; 01 đèn led màu xanh trắng; 03 vỏ lon Cocacola đã sử dụng; là tang vật phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Võ Thị Kim S, 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn T: Các bị cáo dùng các điện thoại này để liên lạc mua ma túy, trao đổi, rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy, là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Việc bị cáo T xin nhận lại điện thoại bị thu giữ là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn T1 ống hút, là tiền các bị cáo làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 xe mô tô Yamaha Nozza biển số 78M1-157.xx, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78M1-157.xx, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Sacombank thu giữ của Võ Thị Kim S; 01 căn cước công dân của Nguyễn Văn Q; 01 căn cước công dân của Nguyễn Văn T; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Sacombank, 01 căn cước công dân và 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Phan Văn T1; 01 túi xách màu hồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Hồ Thị Cẩm N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Trần Đình S; không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave biển số 78G1-561.xx thu giữ của Nguyễn Văn T, chưa xác định được chủ sở hữu, Công an T1 phố Tuy Hòa tiếp tục tạm giữ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo S thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 và Võ Thị Kim S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Kim S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 đến ngày 18/01/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 bì giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, mặt trước có ghi "Hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T1 phố Tuy Hòa A_2 = 0,319 (g) MDMA; A_3 = 0,108(g), A_4 = 0,398 (g) Ketamine theo kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 05/12/2022" và ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì số 445/KL-KTHS, mặt trước có ghi: "Kính gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an T1 phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (Mẫu vật hoàn trả)"; 01 đĩa sứ màu trắng; 03 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá; 01 quẹt ga màu tím; 02 thẻ ATM; 01 thẻ VISA; 01 thẻ ATM Sacombank; 01 loa màu đen có chữ ENKOR; 02 loa màu đỏ có chữ ENKOR; 01 đèn led màu đen; 01 đèn led màu xanh trắng; 03 vỏ lon Cocacola đã sử dụng.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn T1 ống hút; 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Võ Thị Kim S, 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn T.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị Kim S 01 xe mô tô Yamaha Nozza biển số 78M1-157.xx, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78M1-157.xx, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Sacombank.

Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 Căn cước công dân.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 Căn cước công dân.

Trả lại cho Phan Văn T1 01 túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Sacombank, 01 Căn cước công dân và 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Trả lại cho Hồ Thị Cẩm N 01 túi xách màu hồng, 01 Chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Trả lại cho Trần Đình S 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

(Các vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự T1 phố Tuy Hòa, có đặc điểm như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T1 phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự T1 phố Tuy Hòa).

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave biển số 78G1-561.xx thu giữ của Nguyễn Văn T, chưa xác định được chủ sở hữu, Công an T1 phố Tuy Hòa tiếp tục tạm giữ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1

mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Thị Kim S thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND T1 phố Tuy Hòa;
- Công an T1 phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai